TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và ông Hoàng Quang Dưỡng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Đình Ph, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Hà X, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trịnh Q (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Hà X, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Hà X, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Hà X, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt.

2. Ông Lê Duy Ph, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Tân Kiên, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Hà X, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr(vợ của bị cáo Trịnh Đình Ph) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 17/10/2020 và ngày 15/11/2020, Trịnh Đình Ph thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 17/10/2020, Trịnh Đình Ph điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 đi thăm rừng tràm của gia đình. Khi đi qua quán của anh Phan Ngọc L ở thôn Hà X, xã Triệu Á, thấy trong quán không có người, Ph dựng xe ở gần quán rồi đi vào bên trong, thấy giữa quán có nhiều bao xi măng, lúc này Ph nãy sinh ý định lấy trộm xi măng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph lần lượt mang 02 bao xi măng nhãn hiệu Trường Sơn Quảng Trị, PCB.40, loại 50kg/bao bỏ lên phía sau xe rồi điều khiển xe chạy đến đoạn đường Hùng Vương nối dài(đoạn gần cầu Hùng Vương) gặp và bán 02 bao xi măng cho 02 người đàn ông làm nghề thợ hồ (Ph không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của hai người này) với giá 100.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Giá trị thiệt hại của 02 bao xi măng nhãn hiệu Trường Sơn Quảng Trị, PCB.40, loại 50kg/bao là 133.100 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 15/11/2020, Trịnh Đình Ph điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 đi mua thuốc lá. Khi đi qua nhà của anh Lê Duy Ph (nhà đang trong quá trình xây dựng) ở thôn Tân K, xã Triệu Á, thấy trong quán không có người, ở giữa nhà có nhiều bao xi măng, lúc này Ph nãy sinh ý định lấy trộm xi măng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph dựng xe ở giữa sân rồi lần lượt mang 03 bao xi măng nhãn hiệu Công Thanh, PCB.40, loại 50kg/bao bỏ lên phía sau xe. Khi khởi động xe thì 01 bao xi măng bị rơi xuống sân, do mệt không bỏ lại lên xe được nên Ph không lấy bao xi măng này nữa. Ph điều khiển xe chở 02 bao xi măng chạy theo đường Bảo Đại đi Quốc lộ 1A rồi ra thành phố Đông Hà gặp và bán 02 bao xi măng cho 02 người đàn ông (Ph không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của hai người này) với giá 100.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Giá trị thiệt hại của 02 bao xi măng nhãn hiệu Công Thanh, PCB.40, loại 50kg/bao là 140.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKS - HS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Trịnh Đình Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Trịnh Đình Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 của Trịnh Đình Ph vì đây là công cụ phương tiện phạm tội, trả lại ½ trị giá xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 cho bà Hoàng Thị Lành vì đây là tài sản chung của vợ chồng

Trịnh Đình Ph và Hoàng Thị L; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 để gia đình làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong các ngày 17/10/2020 và ngày 15/11/2020, Trịnh Đình Ph đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản trong việc không quản lý chặt chẽ tài sản nên đã lén lút đột nhập vào nhà của người dân trên địa bàn xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm: 02 bao xi măng nhãn hiệu Trường Sơn Quảng Trị, PCB.40, loại 50kg/bao và 02 bao xi măng nhãn hiệu Công Thanh, PCB.40, loại 50kg/bao với tổng trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 273.100 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, đây là tình tiết định khung hình phạt nên hành vi của bị cáo Trịnh Đình Ph đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là thanh niên trẻ, khoẻ nhưng do đua đòi ăn chơi nên sớm bộc lộ bản chất xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Triệu Phong và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Ngọc L với số tiền 150.000 đồng và bị hại Lê Duy Ph với số tiền 150.000 đồng. Ngoài ra, bị hại ông Phan Ngọc L và ông Lê Duy Ph đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Đình Ph. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự; tiểu mục 3 mục I công văn 64/TANDTC - PC ngày 03/4/2019 của Toà án nhân dân tối cao và khoản 5 phần II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC -

VKSNDTC – BCA - BTP ngày 25/12/2001 thì trường hợp của bị cáo Trịnh Đình Ph không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Đình Ph vào ngày 17/10/2020 và ngày 15/11/2020 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập mà do bị cáo có 01 tiền án về cùng loại tội phạm này nên hành vi của bị cáo Trịnh Đình Ph đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tổng giá trị tài sản của mỗi lần phạm tội đều dưới mức tối thiểu *(theo kết luận của Hội đồng định giá thì lần 1 là 133.100 đồng; lần 2 là 140.000 đồng)* chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các lần phạm tội này chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và đây là dấu hiệu của định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần cách ly bị cáo Trịnh Đình Ph ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- *Đối với người bị hại:* Ông Phan Ngọc L và ông Lê Duy Ph đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Lành*: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 11840 mang tên Trịnh Đình Ph. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bà Hoàng Thị Lành và bị cáo đều thừa nhận xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng. Khi Trịnh Đình Ph dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì Trịnh Đình Ph và bà Hoàng Thị L vẫn còn tồn tại quan hệ vợ chồng (có giấy chứng nhận kết hôn đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Triệu Ái vào ngày 17/3/2014) và bà Lành cũng không biết Ph dùng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp nên bà L không có lỗi. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bà L có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe để gia đình làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 là tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, mỗi người được sở hữu ½ trị giá xe mô tô nên khi tịch thu thì chỉ tịch thu 1/2 trị giá xe để nộp ngân sách nhà nước, còn ½ trị giá xe thì trả lại cho bà L.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40, đây là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu 1/2 trị giá xe mô tô nộp ngân sách nhà nước, phần trị giá xe còn lại thì trả cho bà Hoàng Thị L (vợ bị cáo Ph) là phù hợp với quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010522 thể hiện: Xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 11840, đăng ký lần đầu vào

ngày 21/01/2014, có số khung C6K0DY143247, số máy 5C6K-143183, tên chủ xe Trịnh Đình Ph.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trịnh Đình Ph **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 1/2 trị giá xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 118.40 (xe có số khung C6K0DY143247, số máy 5C6K-143183) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình trả lại cho bà Hoàng Thị L 1/2 trị giá xe mô tô biển kiểm soát 74 D1 – 11840 (xe có số khung C6K0DY143247, số máy 5C6K-143183).

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Đình Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**